**Môn học: Toán; Lớp 1**

**Tên bài học:Bài 10:** **LỚN HƠN, DẤU >BÉ HƠN, DẤU <BẰNG NHAU, DẤU = ( tiết 1) ; Tiết 11**

**Thời gian thực hiện:Thứ ngày tháng 9 năm 2024**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
các dấu (>, <, =) để so sánh các số.

- Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.

- Phát triển các năng lực toán học:

**2. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Các thẻ số và các thẻ dấu.
2. **Học sinh:** vở bt

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **4’** | **1.Hoạt động mở đầu**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh. Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ, ... | - HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn. |
| **28’** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1.Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu >**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: |  |
|  | Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét: “Bên trái có 4 quả bóng. Bên phải có 1 quả bóng, số bóng bên trái *nhiều hơn* số bóng bên phải”. |  |
|  | Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bỏng”, ta nói: “4 *lớn hơn* 1”, viết 4 > 1. Dấu > đọc là “lớn hơn”. | - HS lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài 4 > 1, đọc “4 *lớn hơn* 1” |
|  | - Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3. |  |
|  | **2.2.Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái *ít hơn* số bóng bên phải. 2 quả bóng *ít hơn 5* quả bóng”, ta nói: “2 *bé hơn* 5”, viết 2 < 5. Dấu < đọc là “bé hơn”. | - HS lấy thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 2 < 5, đọc “2 *bé hơn* 5”. |
|  | **2.3.Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  - GV hướng dần HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quả bóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.* |  |
| 3’ | Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc? -Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì? | - HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  -HS trả lời |

**4.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………